

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 99/2025/HS-PT
Ngày 15/9/2025.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Nguyễn Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2025/TLPT-HS, ngày 25/7/2025, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên).

Bị cáo bị kháng cáo: Ngô Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1968 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn H1 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1969; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam kể từ ngày 07/02/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Gia T1, sinh năm 1957. Trú tại: Tổ D, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo:

1. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị H2, sinh năm 1961; Trú tại: Tổ D, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên). Có mặt tại phiên tòa;

2. Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị H2: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1954; Trú tại: Xóm A, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ N, phường Q, tỉnh Thái Nguyên). Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Đức N và Luật sư Đoàn Văn C - Công ty L2. Địa chỉ: Số B N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/10/2023, Ngô Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1-197.33 theo hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên, khi đi đến K + 960 Quốc lộ C thuộc tổ dân phố số D, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên) do trời chưa sáng hẳn, nên H bị hạn chế tầm nhìn dẫn đến đâm vào phía sau người đi bộ phía trước cùng chiều là ông Nguyễn Gia T1, làm ông T1 ngã ra đường, nằm sấp trên mặt đường. Tiếp đó, ông Trương Văn L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N9 - 0328, chở bà Nguyễn Thị V đi hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên tiếp tục đâm vào phần thân trên bên trái của ông T1. Sau đâm va, H ở lại hiện trường đưa ông T1 đi cấp cứu, còn L1 điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Hậu quả: Ông T1 bị đa chấn thương, điều trị tại Bệnh viện T7 và Bệnh viện H4.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc xác định là đoạn Km 102 + 960 Quốc lộ C thuộc tổ D, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 7,8 mét, giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng chia mặt đường thành hai chiều di chuyển theo hướng Bắc Giang - Thái Nguyên và ngược lại. Rìa bên phải đường hướng Bắc Giang - Thái Nguyên có hộ lan chắn sóng, kế tiếp là sông đào, rìa bên trái đường là nhà dân, một số nhà dân có lắp camera an ninh hướng về phía đoạn đường. Quá trình khám nghiệm lấy cột mốc Km 103 Quốc lộ C làm mốc cố định để định vị hiện trường, lấy mép đường bên phải hướng Bắc Giang - Thái Nguyên là mép chuẩn để đo các dấu vết, vị trí tại hiện trường. Tại hiện trường phát hiện: Vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng chui, đọng và bắn đã khô trong diện tích thước (1,2 x 1,1) mét nằm trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng Bắc Giang - Thái

Nguyên. [T3](#) vùng dấu vết cách mép đường chuẩn là 0,9 mét, cách cột mốc Km 103 là 33,3 mét về hướng đi Bắc Giang (ký hiệu số (1) trên sơ đồ hiện trường); 01 chiếc giấy màu trắng đen, nhãn hiệu Asia bên chân trái, đã qua sử dụng, kích thước (0,28 x 0,1) mét, nằm trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng Bắc Giang - Thái Nguyên, sát mép đường chuẩn, cách cột mốc Km 103 là 33,4 mét về hướng đi Bắc Giang (ký hiệu số (2) trên sơ đồ hiện trường).

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, gắn biển kiểm soát 20G1 - 197.33 đã qua sử dụng, tên chủ xe [Phạm Thị H3](#). Ốp nhựa xung quanh đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ phần nhựa kích thước (2x1,5)cm, bên trái bị vỡ phần nhựa kích thước (2x1,5)cm; mặt nạ phía trước tại vị trí ốc vít bên trái có vết nứt nhựa kích thước (2x2)cm; mặt trước cánh yếm bên trái có vết nứt vỡ nhựa kích thước (5,5x0,1)cm; mép ngoài mặt trước cánh yếm bên trái có vết nứt vỡ nhựa kích thước dài 05cm; nửa trên mặt trước cánh yếm bên trái có vết chùi sạch bụi trong diện kích thước (16x15)cm; phần dưới mặt trước cánh yếm bên trái có vết chùi sạch bụi trong diện kích thước (13x10)cm; gáo gương bên phải bị lệch vào phía trong xe. Hệ thống lái, hệ thống chiếu sáng, đèn xinhan trước sau, còi hoạt động bình thường. Xe mô tô dán nhãn Honda Dream, màu sơn nâu, gắn biển kiểm soát 98N9-0328, đã qua sử dụng, trên xe có nhiều dấu vết xước nhựa, kim loại đã cũ. Phát hiện tại mặt lặn bánh lốp trước và mặt dưới chân phanh bên phải nhiều vật chất phát quang màu xanh. [T4](#) dấu vết vật chất phát quang màu xanh bằng băng dính, niêm phong ký hiệu XQ.

Tại bản Kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) đối với hai tệp tin video chứa nội dung liên quan đến vụ án: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Quan sát thấy tại thời điểm 05:43:50 xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô và người đi bộ cùng chiều (va chạm lần 1); tại thời điểm 05:44:06 va chạm giữa xe mô tô và người đang nằm sấp trên mặt đường (người đi bộ bị đâm ngã tại thời điểm 05:43:50) (va chạm lần 2). Trong va chạm lần 1: Phần đầu bên trái xe mô tô đâm va với phần sau lưng bên phải của người đi bộ, sau va chạm người đi bộ nằm sấp trên mặt đường. Trong va chạm lần 2: Phần dưới bên phải của xe mô tô va chạm với phần thân bên trái của người đang nằm sấp trên mặt đường, sau va chạm người bị đâm vẫn nằm sấp trên mặt đường. Tại bản Kết luận giám định số: 894/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) đối với hai tệp tin video chứa nội dung liên quan đến vụ án: Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai xe mô tô trước khi xảy ra đâm va với người đi bộ. Nội dung “phần phía dưới bên phải của xe mô tô” được làm rõ như sau: Xe mô tô di chuyển từ phía sau va quệt và vượt qua phía bên trái của người đang nằm sấp trên mặt đường, do đó vị trí va chạm với người nằm sấp trên đường sẽ nằm trong khoảng nửa bên phải phía dưới của xe mô tô độ cao tương ứng với độ dày của thân người tính từ mặt đất. Không quan sát được cụ thể bộ phận nào của xe mô tô va

chạm với người đang nằm sấp trên đường. Nội dung “phần thân trên bên trái của người đang nằm sấp trên mặt đường” được làm rõ như sau: Người nằm sấp trên mặt đường bị xe mô tô di chuyển từ phía sau bên trái va quệt; qua video xác định được xe mô tô không va chạm với chân người đang nằm sấp trên mặt đường, vị trí va chạm sẽ là các bộ phận thuộc phần thân trên bên trái (khu vực hông, lưng, sườn, tay, vai, đầu phía bên trái).

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 90/KLTTCT-TTPY ngày 27/02/2024 của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#) đối với tổn thương trên cơ thể của ông [Nguyễn Gia T1](#) kết luận: Chấn thương sọ não. Di chứng liệt vận động tứ chi mức độ nặng, tỷ lệ: 93%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động với vật tày. Sau quá trình điều trị. Căn cứ Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Nguyễn Gia T1](#) tại thời điểm giám định là: 97%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 208/KLTTCT-PYQG ngày 24/12/2024 của [V1](#) đối với ông [T1](#) thể hiện: Thương tích vỡ xương thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng thái dương phải, đụng giập nhu mô não thùy trán và thái dương hai bên tại Bệnh án Ngoại khoa số lưu trữ: NGTK 234006 ngày vào viện 30/10/2023 của [Bệnh viện T7](#) sau điều trị phẫu thuật cấp cứu để lại di chứng liệt tứ chi được kết luận tại Kết luận giám định 90/KLTTCT-TTPY ngày 27/02/2024 của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#), được xếp tỷ lệ 93%. Thương tích vết thương vùng đỉnh kích thước 5x1cm bờ nhám nhô ghi trong bản sao Bệnh án Ngoại khoa số lưu trữ: NGTK 234006 là thương tích được thể hiện tại Kết luận giám định số: 90/KLTTCT-TTPY ngày 27/02/2024 của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#), có tỷ lệ 3%. Thương tích này không gây ra được di chứng liệt vận động tứ chi mức độ nặng, tỷ lệ 93%. Qua nghiên cứu các hồ sơ bệnh án, kết luận giám định và hình ảnh video quý cơ quan cung cấp xác định: Tác động của va chạm lần 1 là nguyên nhân chính dẫn đến "Chấn thương sọ não: Di chứng liệt vận động tứ chi mức độ nặng, tỷ lệ: 93%". Va chạm lần 2 chủ yếu bên trái của người bị nạn, có thể là nguyên nhân phối hợp hoặc làm nặng thêm tổn thương: "Chấn thương sọ não: Di chứng liệt vận động tứ chi mức độ nặng, tỷ lệ: 93%" trong kết luận của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#).

Kết luận giám định ADN số: 23/KLGĐADN-TTPY ngày 28/5/2024 của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#) đối với mẫu vật chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường xảy ra vụ án, niêm phong trong phong bì ký hiệu “M” thể hiện: ADN thu được từ mẫu vật gửi giám định ký hiệu “M” trùng khớp với ADN của [Nguyễn Gia T1](#) trên các locus STR đã so sánh.

Kết luận giám định độc chất số 53/KLGĐĐC-TTPY ngày 16/11/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#) đối với mẫu nước tiểu của ông [Ngô Văn H](#), kết luận: “Trong mẫu nước tiểu có tìm thấy [C1](#)”.

Kết luận giám định độc chất số 51/KLGĐĐC-TTPY ngày 16/11/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#) đối với mẫu máu của ông [Trương Văn L1](#), kết luận: “Trong mẫu máu không tìm thấy cồn và ma túy kê trên”.

Tại cơ quan điều tra, [Ngô Văn H](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của [H](#) phù hợp với các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định thương tích, kết quả khám nghiệm phương tiện, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo [Ngô Văn H](#) đã bồi thường cho gia đình ông [T1](#) số tiền 115.000.000 đồng, đồng thời chi trả chi phí khám tại [Bệnh viện đa khoa huyện P](#) và chi phí đưa ông [T1](#) đi cấp cứu với tổng số tiền là 1.891.500 đồng. Ông [Trương Văn L1](#) đã bồi thường cho ông [T1](#) số tiền 52.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại [Nguyễn Gia T1](#) đề nghị được bồi thường trách nhiệm dân sự theo đúng quy định với tổng số tiền 1.715.791.839 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST, ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên) đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS). Tuyên xử: Bị cáo [Ngô Văn H](#) phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt: [Ngô Văn H](#) 42 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/02/2025. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 890, Nghị quyết 02/2022/NQ - HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc [Ngô Văn H](#) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại [Nguyễn Gia T1](#) như sau: Tổng số tiền bị cáo [H](#) phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại [Nguyễn Gia T1](#) là 750.433.869 đồng, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 116.891.500 đồng. Bị cáo [H](#) phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 633.542.369 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại mỗi ngày tính bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng là 148.461 đồng, phương thức thanh toán là: 30 ngày trả một lần. Thời hạn tính chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2025) đến khi bị hại qua đời. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 24/6/2025 người đại diện hợp pháp của bị hại là bà [Dương Thị H2](#) kháng cáo, ngày 26/6/2025 người đại diện theo ủy quyền của bà [H2](#) là ông [Nguyễn Văn T2](#) kháng cáo, cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với [Ngô Văn H](#) và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Do tại phiên tòa, đại diện bị hại rút nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung này. Đối với bồi thường trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa đại diện bị hại và bị cáo đã thoả thuận được trách nhiệm bồi thường, cụ thể: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khoẻ cho bị hại tổng số tiền 1.064.891.500 đồng, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 116.891.500 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 948.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX công nhận sự thoả thuận trên và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị HĐXX công nhận kết quả thoả thuận giữa bị cáo và đại diện của bị hại về bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bà [Dương Thị H2](#) và ông [Nguyễn Văn T2](#) gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: [Ngô Văn H](#) không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/10/2023, [H](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1- 197.33 theo hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên, khi đi đến Km 102+960 [đường Q thuộc tổ dân phố D, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên \(nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên\)](#), do trời chưa sáng hẳn nên bị hạn chế tầm nhìn, đã đâm vào phía sau người đi bộ phía trước cùng chiều là ông [Nguyễn Gia T1](#), sinh năm 1957, nơi thường trú: [tổ dân phố D, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên](#), làm ông [T1](#) ngã ra đường, nằm sấp trên mặt đường. Tiếp đó, ông [Trương Văn L1](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N9-0328, chở bà [Nguyễn Thị V](#) đang đi cùng chiều với [H](#), tiếp tục đâm vào phần thân trên bên trái của ông [T1](#). Hậu quả: ông [T1](#) bị đa chấn thương điều trị tại [Bệnh viện T7](#) và [Bệnh viện H4](#), được cơ quan có thẩm quyền giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 97%, trong đó: Tác động của va chạm lần 1 là nguyên nhân chính dẫn đến “Chấn thương sọ não: Di chứng liệt vận động tứ chi mức độ nặng, tỷ lệ: 93%”. Va chạm lần 2 chủ yếu bên trái của người bị nạn, có thể là nguyên nhân phối hợp hoặc làm nặng thêm tổn thương.

Hành vi nêu trên của bị cáo [Ngô Văn H](#) vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 19/8/2019 của [Bộ G](#). Tại Điều 5 Thông tư 31 quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...
2. tầm nhìn bị hạn chế”.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Ngô Văn H](#) về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

3.1 Đối với nội dung kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xét thấy: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo [Ngô Văn H](#) và bà [Dương Thị H2](#) và ông [Nguyễn Văn T2](#) là đại diện bị hại đã thống nhất thoả thuận được với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án. Bà [H2](#) và ông [T2](#) đã rút nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo [H](#). Do vậy, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung này.

3.2 Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo [Ngô Văn H](#) và bà [Dương Thị H2](#) và ông [Nguyễn Văn T2](#) là đại diện bị hại đã thống nhất thoả thuận được với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án, cụ thể: Bị cáo [Ngô Văn H](#) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe và chăm sóc bị hại [Nguyễn Gia T1](#) đến khi qua đời với tổng số tiền 1.064.891.500 đồng, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 116.891.500 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 948.000.000 đồng. HĐXX thấy rằng, nội dung thoả thuận trên thể hiện ý chí tự nguyện của bị cáo và đại diện bị hại, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, được chấp nhận.

3.3 Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 13/8/2025 ông [Nguyễn Văn T2](#) có nộp đơn đề nghị kê biên, ngăn chặn các hình thức chuyển dịch quyền sử dụng tài sản đất ở của bị cáo [Ngô Văn H](#) để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ xác định tài sản thuộc sở hữu của bị cáo [H](#). Do đó, không có căn cứ để cấp phúc thẩm kê biên tài sản theo quy định tại Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hơn nữa, Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án. Do đó, sau khi xét xử phúc thẩm, người được thi hành án có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án.

[4]. Về án phí: Ông [Nguyễn Gia T1](#) không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm. Bị cáo [Ngô Văn H](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của đại diện bị hại, về việc tăng hình phạt đối với bị cáo và Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên) có hiệu lực về phần hình phạt đối với bị cáo [Ngô Văn H](#).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà [Dương Thi H2](#) và người đại diện theo ủy quyền của bà [H2](#) là ông [Nguyễn Văn T2](#). Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và đại diện bị hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên) đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 02/2022/NQ - HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo [Ngô Văn H](#) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khoẻ và chăm sóc bị hại [Nguyễn Gia T1](#) đến khi qua đời với tổng số tiền 1.064.891.500đ (Một tỷ, không trăm sáu mươi tư triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, năm trăm đồng), đã bồi thường 116.891.500đ (Một trăm mười sáu triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, năm trăm đồng), còn phải bồi thường 948.000.000đ (Chín trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông [Nguyễn Gia T1](#) không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm. Bị cáo [Ngô Văn H](#) phải chịu 40.440.000đ (Bốn mươi triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo [Ngô Văn H](#) thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo; Bị hại; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương